

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HÀNH  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2020/ DS - ST

Ngày: 22 - 9 - 2020

V/v: “Bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Chí Ngãi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đợi.

Ông Huỳnh Tấn Thương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2020/TLST- DS, ngày 18 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1992.

*Địa chỉ:* Thôn Q, xã E, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

*Bị đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1968.

*Địa chỉ:* Thôn Q, xã E, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị T1, sinh năm 1975.

*Địa chỉ:* Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trình bày:*

Chị T làm nghề buôn bán vỉa hè ở thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Do dịch bệnh COVID- 19 nên phải nghỉ việc về nhà mẹ đẻ của chị là bà Trần Thị H ở thôn Q, xã E, huyện Y để ở tránh dịch.

Sáng sớm ngày 04/5/2020, chị T đang ngủ cùng với các con ở nhà thì bà N, bà T1 xông vào nhà lôi chị T dậy; bà T1 là người giữ tay để bà N đánh vào đầu, vào người của chị T. Sau đó bà N cầm con dao (Con dao này ở nhà chị T, loại dao Thái Lan có mũi nhọn, sắc cả lưỡi và cán dài khoảng 40 cm) nói: “Tao sẽ giết mày”, hai người đè chị T lấy dao cắt vào cổ tay, chị T cố gắng vùng dậy giật được dao từ tay bà N, bà N bỏ chạy còn bà T1 tiếp tục đánh chị T, bà N định giật lại con dao từ tay chị T nhưng không được. Lúc này nghe có người đến, hai người bỏ trốn, chị T bất tỉnh được người nhà đưa đi cấp cứu ở bệnh viện Phúc Hưng điều trị ngoại trú, từ ngày 04/5/2020 đến ngày 23/5/2020 là 19 ngày thì sức khỏe ổn định.

Người đưa chị T đi cấp cứu là mẹ đẻ của chị bà Trần Thị H, người lái xe là ông Võ Đình V. Người theo nuôi chị T là bà H (sinh năm 1963, nghề nghiệp: làm nông).

Công an xã E có đến lập biên bản và tiến hành lấy lời khai của những người liên quan.

Ngày 01/6/2020 và ngày 04/6/2020 Công an xã E xử lý vi phạm hành chính đối với bà N và bà T1.

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N và bà T1 liên đới bồi thường các khoản chi phí trong thời gian điều trị 15 ngày và bồi thường tổn thất tinh thần tổng cộng 18.420.000 đồng (ghi sai là 18.220.000 đồng) gồm:

1. Tiền thuốc 4.000.000 đồng;
2. Tiền xe cấp cứu 1.700.000 đồng;
3. Tiền mất việc làm 6.000.000 đồng (15 ngày x 400.000 đồng);
4. Tiền công nuôi dưỡng 2.250.000 đồng (15 ngày x 150.000 đồng);
5. Tiền tổn thất tinh thần 3 tháng lương cơ sở 4.470.000 đồng (3 x 1.490.000 đồng)”.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi mức bồi thường yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N và bà T1 liên đới bồi thường các khoản chi phí trong thời gian điều trị 19 ngày, bồi thường tổn thất tinh thần tổng cộng 20.620.000 đồng (*Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) gồm:

1. Tiền thuốc 2.949.000 đồng.
2. Tiền xe cấp cứu và điều trị 1.700.000 đồng.
3. Tiền mất việc làm 7.600.000 đồng (19 ngày x 400.000 đồng).
4. Tiền công nuôi dưỡng 2.850.000 đồng (19 ngày x 150.000 đồng).
5. Tiền tổn thất tinh thần 3 tháng lương cơ sở 4.470.000 đồng (3 x 1.490.000 đồng).

*\* Bị đơn bà Trần Thị N trình bày:*

Về mối quan hệ: Giữa bà với chị Trần Thị Thu T có mối quan hệ gia đình huyết thống; bà N là dì ruột của chị T. Cụ Lê Thị Đ là mẹ của các bà Trần Thị H, Trần Thị N, Trần Thị T1, Lê Văn C (Trần Văn L).

Sau khi lớn lên, bà lập gia đình ra ở riêng, cụ Đ ở một mình tại mảnh vườn ở thôn Q, xã E. Chị H cũng đã có nhà đất ở riêng, đến năm 2003, chị bán hết tài sản về ở với cụ Đ; trong quá trình sống chung có xảy ra mâu thuẫn liên quan đến nhà và đất với cụ Đ.

Khoảng đầu năm 2016, em trai bà tên Lê Văn C (Trần Văn L) cùng vợ đi làm ăn về nhà cụ Đ ở đón Tết Nguyên đán thì mẹ con bà H xua đuổi vợ chồng em trai bà, đối xử ngang ngược với cụ Đ và được chính quyền địa phương động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Đầu tháng 3/2020 âm lịch mẹ con bà H đánh cụ Đ phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện M.

Khoảng đầu tháng 4/2020 âm lịch; sau đi làm ăn xa về, bà N cùng với em là bà T1 đến nhà cụ Đ nói chuyện phải không với mẹ con bà H thì gặp chị T; chị T có lời lẽ nói hỗn láo với bà N, bà T1 nên xảy ra xô đẩy, níu kéo với chị T. Chị T lấy dao hăm dọa; thấy vậy, hai bà đè chị T xuống đất để lấy dao và bỏ về.

Thời gian sau bà N, bà T1 được Công an xã E, huyện Y mời đến để giải quyết việc chị T yêu cầu phải bồi thường thiệt hại với số tiền 13.000.000đồng; bà N, bà T1 không đồng ý bồi thường vì hai bà không gây thương tích gì cho chị T.

Theo đơn khởi kiện chị T yêu cầu bà N, bà T1 liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 18.420.000 đồng. Nay chị T yêu cầu bà N, bà T1 liên đới bồi thường số tiền 20.620.000đồng (*Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) bà N không đồng ý vì bà N, bà T1 không có lỗi nên không bồi thường.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T1 trình bày:* Bà công nhận và hoàn toàn thống nhất những nội dung mà bà Trần Thị N đã trình bày, không bổ sung gì thêm, bà không đồng ý liên đới bồi thường cho chị T.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi được phân công thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 6 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 150; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 586, 587, 588, 590 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu T gồm các khoản:

1. Tiền thuốc và chi phí khám, điều trị các ngày 04, 09, 16, và ngày 23/5/2020 tổng cộng: 2.949.000 đồng.

2. Tiền xe cấp cứu và điều trị các ngày 04, 09, 16/5/2020 tổng cộng: 1.300.000 đồng.

3. Ngày công lao động mất thu nhập 07 ngày mỗi ngày 150.000 đồng thành tiền 1.050.000 đồng. Vì bác sỹ hẹn tái khám sau 07 ngày.

Không chấp nhận khoản tiền xe đi, về ngày 23/5/2020; không chấp nhận tiền công nuôi dưỡng vì không có thương tích gì, tái khám cũng bình thường nên yêu cầu nuôi dưỡng là không phù hợp và không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần vì mâu thuẫn gia đình và chị T ứng xử chưa đúng mực, không có thiệt hại về tinh thần.

Tổng cộng các khoản buộc bà N và bà T1 liên đới bồi thường cho chị T số tiền 5.299.000 đồng (Năm triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Buộc bà N và bà T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn đề ngày 16/5/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị T cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Mâu thuẫn giữa nguyên đơn với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất phát từ tranh chấp đất đai, nhà ở và cách xử sự trong gia đình cụ Lê Thị Đ. Cụ Đ là mẹ đẻ của các bà Trần Thị H, Trần Thị N, Trần Thị T1, Lê Văn C (Trần Văn L). Mẹ của chị T là bà Trần Thị H; bà N, bà T1 là dì ruột của chị T. Gia đình cụ Đ thường xảy ra la lối gây mất trật tự trị an tại địa phương, chính quyền địa phương động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 04/5/2020; bà N cùng bà T1 đến nhà cụ Đ nói chuyện phải không với mẹ con bà H thì gặp chị T; do có mâu thuẫn từ trước nên xảy ra xô đẩy, nứu kéo giữa chị T với bà N, bà T1. Chị T lấy dao hăm dọa nên bà N, bà T1 dè chị T xuống đất và bỏ về.

Chị T được đưa đi cấp cứu, điều trị ngoại trú ở Bệnh viện đa khoa Phúc Hưng từ ngày 04/5/2020. Công an xã E có đến lập biên bản và tiến hành lấy lời khai của những người liên quan.

Sự việc xô xát được chị Đào Thị P ở gần nhà cụ Đ xác nhận với nội dung: Có thấy bà N, bà T1 giằng co, xô đẩy chị T, vật chị T xuống đám lang; khi thấy chị P đến bà T1, bà N đứng dậy đi ra ngoài; chị P còn thấy trên tay của chị T có chảy máu, chị T ngồi một lúc sau đó đứng dậy.

Ngày 05/5/2020 và ngày 06/5/2020 Công an xã E xử lý vi phạm hành chính đối với bà N và bà T1; đồng thời, ngày 01/6/2020 hòa giải việc chị T yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm nhưng bà N, bà T1 không đồng ý.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bà N, bà T1 đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của chị T dẫn đến chị T phải nhập viện điều trị. Lỗi là do bà N và bà T1 gây nên. Do đó, việc chị T yêu cầu bà N, bà T1 phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở chấp nhận. Bà N và bà T1 cùng thực hiện hành vi xô đẩy, níu kéo chị T không xác định được mức độ lỗi nên phải liên đới bồi thường là phù hợp với quy định tại các điều 584, 587 của Bộ luật dân sự.

Xét mức bồi thường thấy rằng:

Sáng ngày 04/5/2020 sau khi sự việc xảy ra, chị T nhập viện cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phúc Hưng thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi lúc 07 giờ 11 phút; được chẩn đoán Đa tổn thương chưa xác định/tổn thương nông ở đầu; được chụp CLVT sọ não; chụp Xquang xương cẳng tay; siêu âm ổ bụng; xét nghiệm máu... Tất cả đều bình thường được cấp đơn thuốc cho về nhà điều trị trong thời gian 07 ngày, hẹn tái khám khi sử dụng hết thuốc trong đơn hoặc bất kỳ có diễn biến khác. Tuy nhiên, vào ngày 09/5/2020 chị T đến Bệnh viện đa khoa Phúc Hưng tái khám, được kiểm tra và cho thuốc về điều trị theo đơn; hẹn tái khám ngày 16/5/2020. Theo lịch hẹn ngày 16/5/2020 chị T đến Bệnh viện đa khoa Phúc Hưng tái khám và được chụp CLVT lần hai, kết quả bình thường và được cho đơn thuốc về nhà điều trị; không có chỉ định tái khám. Tuy vậy, đến ngày 23/5/2020 chị T tự ý đến Bệnh viện đa khoa Phúc Hưng khám thêm lần nữa, lần này cũng không phát hiện thêm bất kỳ triệu chứng nào mới so với những lần khám trước. Tất cả các lần đi khám chị T đều thuê xe đi và về.

Do đó, lần nhập viện cấp cứu và điều trị ngày 04/5/2020; ngày tái khám 09/5/2020 và ngày 16/5/2020 là những lần khám và tái khám có chỉ định của Bác sỹ nên chấp nhận các khoản chi phí tiền khám, tiền thuốc, tiền xe đi và về. Riêng lần tái khám ngày 25/5/2020 chị T tự đi mà không có chỉ định của Bác sỹ nên các khoản chi phí tiền khám, tiền thuốc, tiền thuê xe đi và về ngày 25/5/2020 không được chấp nhận.

Khoảng thời gian bắt đầu từ ngày 01/4/2020 là thời gian giãn cách xã hội để chống dịch COVID-19; chị T về nhà mẹ đẻ để nghỉ tránh dịch nên không có thu nhập và chị T điều trị ngoại trú thì sẽ không có người theo nuôi; việc yêu cầu bồi thường về tiền công lao động mất thu nhập và tiền công người theo nuôi là không có cơ sở để chấp nhận.

Hành vi của bà N và bà T1 gây thương tích cho chị T đã làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị T, việc chị T yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là có căn cứ. Tuy nhiên, mức yêu cầu bồi thường 03 tháng lương cơ sở là quá cao; bởi lẽ, thương

tích của chị T không nặng, được điều trị ngoại trú đồng thời có mâu thuẫn giữa chị T với bà N và bà T1 nên chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần 01 tháng lương cơ sở là phù hợp.

Như vậy, chấp nhận yêu cầu của chị T các khoản chi phí sau:

1. Tiền thuốc và chi phí khám, điều trị các ngày 04, 09, 16/5/2020 lần lượt là: 1.583.787 đồng, 286.071 đồng và 932.720 đồng; tổng cộng: 2.802.587 đồng.

2. Tiền xe cấp cứu và điều trị các ngày 04, 09, 16/5/2020 lần lượt là: 500.000 đồng, 500.000 đồng và 300.000 đồng; tổng cộng: 1.300.000 đồng.

3. Tiền tổn thất tinh thần 01 tháng lương cơ sở: 1.490.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 5.592.587 đồng. Lấy tròn số là 5.592.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Buộc bà N và bà T1 liên đới bồi thường cho chị T số tiền 5.592.000 đồng, mỗi người bồi thường cho chị T số tiền 2.796.000 đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

[3] Quan điểm giải quyết nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tiền xe đi, về; tiền công người theo nuôi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Chi phí tiền thuốc, chi phí khám, điều trị chưa hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần. Riêng về tiền công lao động mất thu nhập và bồi thường tổn thất tinh thần không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí sơ thẩm; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu T.

1. Buộc bà Trần Thị N và bà Trần Thị T1 liên đới bồi thường cho chị Trần Thị Thu T số tiền 5.592.000 đồng, mỗi người bồi thường cho chị T số tiền 2.796.000 đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu T được miễn án phí sơ thẩm. Buộc bà Trần Thị N và bà Trần Thị T1 mỗi bà phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Chí Ngãi**